TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2019/HS-ST
Ngày 08/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

Thẩm phán: Ông Trần Văn Thưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Mộc, ông Trần Đức Thắng và ông Phạm Thanh Bình

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*:** Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 05/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 23/9/2019, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở khi bị bắt: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; có vợ là: An Thị Thanh H, sinh năm 1991 và có 2 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Bùi Đình Sơn, Văn phòng luật sư Phúc Sơn- Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị cáo: **Đào Văn C** (tên gọi khác: Nguyễn Văn C), sinh năm 1996 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở khi bị bắt: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 31/12/2015 bị TAND huyện K xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Nhân thân: Ngày 18/9/2008 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bằng hình thức đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 02 năm.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo C: Luật sư Nguyễn Hùng Phi, Văn phòng luật sư Phúc Sơn- Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

3. Bị cáo: **Đào Châu A**, sinh năm 1985 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn T, xã Ch, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở khi bị bắt: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Công K, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1956; có vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Năm 2012 bị TAND huyện K xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Dương Văn L**, sinh năm 1997 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn D, sinh năm 1970 và bà Dương Thị H, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị An Thị Thanh H, sinh năm 1991; trú tại: thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (có mặt).

+ Chị Tạ Thị H1, sinh năm 1981; trú tại: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 14/03/2019, tại đường 382 trước cửa quán Karaoke Royal thuộc thôn T, xã Y, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang Dương Văn L đang mang ma túy đi bán, thu giữ của Long: 03 túi nilon có kích thước (5x3)cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng do Long vừa thả xuống lề đường, cạnh vị trí chân trái của Long (niêm phong ký hiệu M1) và 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có một sim liên lạc (được niêm phong ký hiệu L1), đồng thời quản lý 01 xe mô tô màu trắng, không có biển kiểm soát.

Ngày 14/3/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn L tại thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét đã thu giữ trong tủ quần áo 01 hộp giấy màu đỏ, bên trong có:

- 01 túi nilon có kích thước khoảng 2x2 cm, bên trong túi chứa chất tinh thể dạng cục, bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2.

- 01 túi nilon có kích thước khoảng 4x8cm, bên trong chứa một viên nén màu xanh, trên viên nén có chữ EA7, được niêm phong ký hiệu M3.

- 02 tờ tiền quấn tròn, trong đó một tờ mệnh giá là 10.000 VNĐ và một tờ mệnh giá 20.000 VNĐ, được niêm phong ký hiệu M4.

- 08 túi nilon có kích thước khoảng 4x8 cm, được niêm phong ghi M5.

Dương Văn L khai nhận: 03 túi nilon bị thu giữ là ma túy, Long mua của Nguyễn Văn T sinh năm 1990 và Đào Văn C sinh năm 1996 tại quán hát Karaoke Dragon của T ở thôn Y, xã D, huyện K. Ngày 10/3/2019, Long còn mua 06 viên ma túy của Nguyễn Văn T và Đào Châu A, sinh năm 1985 tại quán hát Karaoke Dragon (C và A đều làm thuê cho T tại quán Karaoke Dragon).

Ngày 14/3/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và phương tiện là xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, BKS 89A- 099.69 của Nguyễn Văn T, kết quả như sau:

* Khám xét chỗ ở tại Phòng ngủ của T tại tầng 2 nhà chị Tạ Thị H1 (bên cạnh quán Karaoke Dragon, chị H1 kinh doanh chung với T và cho T sử dụng phòng ngủ này):

- Tại giá treo quần áo của chiếc tủ đặt trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T: 01 chiếc quần vải bò màu xám đã cũ, kiểm tra trong các túi quần này có:

+ 01 túi nilon có kích thước (11x7) cm, bên trong túi này có 14 túi nilon, kích thước 3x3 cm, trong các túi này đều chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu K1.

+ 01 túi nilon có kích thước (11x7) cm, trong túi này chứa 98 viên nén màu xanh nước biển, được niêm phong ký hiệu K2.

+ 01 túi nilon có kích thước (7x6)cm, bên trong túi này chứa 09 viên nén màu xanh nõn chuối được niêm phong ký hiệu K3; 01 túi nilon kích thước (9x6)cm, bên túi nilon này có 07 viên nén màu vàng cam được niêm phong trong ký hiệu K4; một túi nilon có kích thước (9x5)cm, bên trong túi nilon này chứa 14 viên nén màu nâu nhạt được niêm phong trong ký hiệu K5.

Trên giường ngủ: 01 chiếc cân điện tử màu đen có chữ POCKRT SCALE, đã cũ, còn hoạt động, được niêm phong trong ký hiệu K6. 01 ví giả da màu nâu bên trong ví có: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đào Văn Cvà số tiền 6.480.000 đồng. Số tiền 6.480.000 đồng được niêm phong ký hiệu K7.

* Khám xét phương tiện là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, BKS 89A-099.69:

- Trong cốp sau cần số xe có: 01 Chứng minh nhân dân, 01 Bản sao đăng ký xe ô tô biển số 89A-099.69, Giấy phép lái xe hạng B2 đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 2603768 của xe ô tô biển số: 89A-099.69 có hiệu lực đến hết ngày 23/9/2019; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 89A-099.69.

- Trong cốp xe dưới táp lô bên phía ghế phụ có 01 túi nilon màu xanh có chữ Sacombank, kích thước (28x26)cm bên trong có một hộp giấy màu vàng đỏ kích thước (13x13x8)cm, trong hộp giấy có:

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (13x9)cm, bên trong có 24 túi nilon nhỏ kích thước 3x3cm, chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (12x8)cm, bên trong có 10 túi nilon nhỏ kích thước (3x3)cm, chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 12x8cm, bên trong có 35 túi nilon nhỏ kích thước (2,5x2,5)cm, chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Các túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng nêu trên được niêm phong ký hiệu X1.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (11x7)cm, bên trong có 01 túi nilon nhỏ kích thước 7x4cm và 03 túi nilon nhỏ kích thước (3x2,5)cm, chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong ký hiệu X2.

+ 07 gói màu đỏ vàng, kích thước 7x5cm được dán kín, bên trong cái túi đều chứa chất bột màu nâu, được niêm phong trong ký hiệu X3.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước 14,5x8cm, bên trong chứa 107 viên nén màu xanh nõn chuối, được niêm phong trong ký hiệu X4.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước 13x9cm, bên trong chứa 135 viên nén màu vàng, được niêm phong trong ký hiệu X5.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước (16x10)cm, bên trong chứa 226 viên nén màu vàng nhạt, được niêm phong ký hiệu X6.

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước 7x6cm, bên trong có 12 viên nén màu cam được niêm phong ký hiệu X7.

+ 06 túi nilon màu trắng kích thước (9,5x6)cm, bên trong chứa tổng số 423 viên nén màu xanh nước biển, được niêm phong ký hiệu X8.

Thu giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, biển kiểm soát: 89A-099.69 của Nguyễn Văn T và 01 chìa khóa xe ô tô, có biểu tượng của hãng xe ô tô Mazda.

* Khám xét khẩn cấp địa điểm quán Karaoke Dragon tại thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên:

- Thu tại quầy lễ tân tầng 1: 01 đầu thu Camera màu đen, được niêm phong trong ký hiệu D1.

- Nguyễn Văn T tự giao nộp: số tiền 23.894.000đ được niêm phong ký hiệu D2. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có ốp lưng màu đen bên trong có lắp một sim liên lạc có bốn số cuối là 4411, được niêm phong ký hiệu D3. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng-vàng-

hồng, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có lắp một sim liên lạc có ba số cuối là 365, được niêm phong ký hiệu D4.

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Mỹ tạm quản lý:

+ 28 bình kim loại (dạng bình khí) trong đó có 11 bình kim loại màu xanh đều có kích thước chiều cao 61cm, đường kính đáy 15cm, phía trên có van khóa được bọc kín bằng nilon được niêm phong ký hiệu lần lượt từ BTK1 đến BTK11; 15 (mười lăm) bình kim loại màu xanh đều có kích thước chiều cao 61cm, đường kính đáy 15cm, phía trên có van khóa được niêm phong ký hiệu lần lượt từ BTK12 đến BTK26; 01 bình kim loại màu vàng có kích thước chiều cao 66cm, đường kính đáy 15cm, phía trên có van khóa được niêm phong ký hiệu BTK27; 01 bình kim loại màu xám có kích thước chiều cao 130cm, đường kính đáy 22cm, phía trên có van khóa được niêm phong ký hiệu BTK28.

+ 13 (mười ba) túi nilon, mỗi túi chứa 50 quả bóng cao su trong đó có 06 túi nilon chứa bóng cao su màu trắng; 07 túi nilon chứa bóng cao su màu đen, được niêm phong thùng bìa cattong ký hiệu BC1.

Tại bản kết luận giám định số 230/PC09 ngày 22/3/2019, số 233/PC09 ngày 22/3/2019, số 244/PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên và Bản kết luận giám định số 1483/C09-P4 ngày 29/3/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận:

- Chất tinh thể mầu trắng trong niêm phong M1, M2 là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng lần lượt là 1,949gam, 0,379gam; Chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong M3 là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 0,380gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu K1, X1, X2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng lần lượt là 11,862gam; 47,604gam; 11,967gam (tổng cộng 03 mẫu là 71,469 gam Ketamine)

- Chất dạng viên nén màu xanh nước biển, màu xanh nõn chuối, màu nâu nhạt, màu vàng cam, màu vàng, màu cam trong các niêm phong K2, K3, K4, K5, X4, X5, X6, X7, X8 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng lần lượt là 36,493gam; 3,564gam; 2,357gam; 4,294gam; 42,617gam; 55,168gam; 67,074gam; 4,174gam; 153,380gam. (Tổng cộng 09 mẫu: 369,121 gam MDMA)

Chất mầu nâu trong niêm phong X3 thu của Nguyễn Văn T không phải là ma túy thường gặp như Ketamine, MDMA, Heroine, Methamphetamine, cần sa, thuốc phiện.

Có tìm thấy dấu vết ma túy, loại Ketamine, Methamphetamine bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong niêm phong ký hiệu M4.

Mẫu khí đựng trong 13 bình kim loại màu xanh có ký hiệu BTK12, BTK14, BTK15, BTK16, BTK17, BTK18, BTK20, BTK21, BTK22, BTK23, BTK24, BTK25, BTK26, 01 bình kim loại màu vàng có ký hiệu BTK27, 01 bình kim loại màu xám có ký hiệu BTK28 gửi giám định đã hết, không giám định. Mẫu khí đựng trong 11 bình kim loại màu xanh có van khóa được bọc

bằng nilon có ký hiệu lần lượt từ BTK1 đến BTK11 và 02 bình khí kim loại màu xanh có ký hiệu BTK13, BTK19 gửi giám định là khí Dinitrogen monoxide (N2O) hay còn gọi là "khí cười", khi con người hít phải khí N2O sẽ gây suy giảm nhất thời chức năng thần kinh, khả năng nghe nhìn. Nếu thường xuyên sử dụng một lượng đáng kể N2O có thể dẫn đến tổn hại thần kinh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Do hám lợi nhuận cao từ việc mua bán ma túy, T trực tiếp đi mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Từ đầu tháng 2/2019 đến ngày bị bắt (ngày 15/3/2019), Nguyễn Văn T đã trực tiếp bán và giao ma túy cho Đào Văn C, Đào Châu A (là hai người đang ở và làm thuê cho T tại quán Karaoke Dragon), nhiều lần mang bán trái phép cho người khác. Quá trình điều tra, đã chứng minh được T, C, A đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể như sau:

Khoảng đầu tháng 2/2019, Dương Văn L có quen biết với Nguyễn Văn T là chủ quán Karaoke Dragon, có địa chỉ ở thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. T cho Long số điện thoại của T có số là 0974.226.789 và bảo với Long nếu có nhu cầu mua ma túy thì điện thoại cho T. Sau đó, Long đã gọi điện mua ma túy của Nguyễn Văn T 04 lần với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Lần 1: Rạng sáng ngày 13/2/2019, Long gọi điện thoại cho T để hỏi mua của T 0,5 gam ma túy Ketamine, sau đó Long đi đến quán Karaoke Dragon, T đã bán cho Long một gói ma túy có khối lượng 0,5 gam Ketamine với số tiền là 800.000 đồng. Long khai đã bán lại cho một người khác (không nhớ tên là gì, ở đâu) 0,5 gam ma túy Ketamine được số tiền là 1.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 7/3/2019, Long điện thoại cho T để hỏi mua chịu một gói (01 gam) ma túy Ketamine với giá 1.500.000 đồng. T bảo Long đến quán Dragon gặp Đào Châu A. T gọi điện bảo A lên phòng ngủ tầng 2 và đưa cho A 01 gói Ketamine có khối lượng 01 gam, bảo mang xuống đưa cho Long. Khi Long đến quán gặp Á, A đã đưa cho Long 01 gói ma túy mà T vừa đưa cho Á. Long đã sử dụng hết số ma túy này.

Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 9/3/2019, Long gọi điện thoại cho T để hỏi mua chịu 3g (tức 3 gam) ma túy loại Ketamine với số tiền 4.500.000 đồng, T đồng ý và bảo Long đến quán Dragon gặp Đào Văn C. Sau đó, T điện thoại bảo Đào Văn Clên phòng ngủ tầng 2 lấy 03 gói Ketamine tại túi quần bò của C (để lâu ngày không mặc) treo trong tủ quần áo mang xuống đưa cho Long. C đã lên phòng ngủ tầng 2 lấy 03 gói ma túy Ketamine, loại 01 gam/gói mang xuống đưa cho Long. Long mang số ma túy này về nhà cất giấu, đến ngày 14/3/2019, Long san ma túy từ ba túi ma túy để vào bốn túi nilon khác, sau đó Long mang ba túi ma túy đi bán cho Nguyễn Bá Lâm sinh năm 1994, trú tại thôn Ninh Vũ, xã Bình Kiều, huyện K với giá 6.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang; còn một túi ma túy Long cất giấu tại chỗ ở của Long để bán kiếm lời thì bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở.

Lần 4: Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2019, Long điện thoại hỏi mua của T 06 viên ma túy tổng hợp. T bảo Long đến quán Dragon gặp Đào Châu A. Sau đó, T gọi điện cho A bảo lên phòng ngủ tầng 2; T đưa cho A 01 túi nilon trong có 06

viên ma túy và bảo mang xuống đưa cho Long. Khi Long đến gặp A thì A đã đưa cho Long túi nilon trong có 06 viên ma túy mà T vừa đưa cho Á. Long đưa trả tiền mua số ma túy này cho A là 1.500.000 đồng. Sau đó, Long đã bán cho Lâm 05 viên ma túy với giá 1.700.000 đồng. Còn lại 01 viên ma túy Long cất giấu ở nhà với mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Long.

Lần 5: Khoảng đầu tháng 3/2019, Nguyễn Văn T đưa cho Đào Văn C02 viên ma túy để C bán cho một người nam thanh niên, không rõ tên, địa chỉ với số tiền 500.000 đồng. Lời khai của T và C khai nhận phù hợp với nhau nên đủ cơ sở để buộc T và C phải chịu trách nhiệm về lần bán 02 viên ma túy này.

Đêm ngày 13/3/2019, T không có mặt tại quán Dragon nên đã điện thoại bảo C nếu có khách mua ma túy thì C lấy ma túy ở túi quần bò trong tủ quần áo phòng ngủ tầng 2 ra bán và C đã đồng ý theo sự chỉ đạo của T, sau đó C lên lấy các túi ma túy đang để trong túi quần bò này ra kiểm tra, rồi lại cất giấu ma túy vào vị trí cũ. Trong túi chiếc quần này C còn để một chiếc ví giả da màu nâu bên trong ví có đồ vật, tài sản của C. Do vậy, C phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy thu giữ trong túi quần là 46,708 gam MDMA và 11,862 gam Ketamine.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán trái phép và bị thu giữ, T khai nhận: Toàn bộ số ma túy thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ tầng 2, trong xe ô tô BKS 89A- 09969 và số ma túy đã bán là của T, do T mua của Đào Ngọc Long 02 lần vào đầu tháng 02/2019 và ngày 10/3/2019 với tổng số tiền là 230 triệu đồng. T chỉ nghe nói Đào Ngọc Long ở khu vực xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên mà không biết rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể nhà của Long. Khi mua ma túy của Long thì T liên lạc qua số điện thoại của Long là 0702.542.765 và không có ai khác biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra về đối tượng Đào Ngọc Long, tuy nhiên qua xác minh tại công an xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên không xác định được có ai tên là Đào Ngọc Long có đặc điểm nhận dạng qua ảnh sao chụp lại từ đầu thu camera của quán karaoke Dragon mà T xác nhận người trong ảnh là Đào Ngọc Long. Xác minh số điện thoại 0702.542.765 thì số điện thoại này do một người có tên là Tào Kiều Oanh, ở tỉnh Vĩnh Long đứng tên sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh đối với Tào Kiều Oanh nhưng người này không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy, không có cơ sở để làm rõ người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Dương Văn L khai bán cho người không biết tên, địa chỉ 0,5gam Ketamine và bán cho Lâm 05 viên ma túy, nhưng chưa có lời khai của Lâm và chưa làm rõ được người mua 0,5gam Ketamine. Do vậy, chưa đủ căn cứ kết luận Long đã bán trái phép chất ma túy 02 lần này.

Đối với Tạ Thị H1 sinh năm 1981 và chồng là Nguyễn Văn Sơn sinh năm 1975, là chủ quán Karaoke Dragon và là chủ sở hữu ngôi nhà bên cạnh quán Karaoke Dragon, có phòng ngủ tại tầng 2 đã giao cho Nguyễn Văn T, Đào Châu A, Đào Văn Csử dụng để ngủ nghỉ, sinh hoạt trong quá trình quản lý quán Karaoke Dragon; chị H1 và anh Sơn không biết T sử dụng phòng ngủ để cất

giấu ma túy và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của T, C và Á.

Đối với Nguyễn Bá Lâm sinh năm 1994 ở đội 9, thôn Ninh Vũ, xã Bình Kiều, huyện K, tỉnh Hưng Yên: Dương Văn L khai đã bán ma túy cho Lâm nhiều lần. Cơ quan điều tra đã gửi giấy triệu tập Lâm đến cơ quan điều tra để làm việc nhiều lần nhưng Nguyễn Bá Lâm không đến theo giấy triệu tập. Qua xác minh tại công an xã Bình Kiều xác định Nguyễn Bá Lâm đã nhận giấy triệu tập một lần và những lần gửi giấy triệu tập sau Lâm không có mặt tại nơi cư trú, do vậy không có cơ sở để xử lý đối với Lâm và làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Dương Văn L cho Lâm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Đào Văn C, Đào Châu A, Dương Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 93/CT-VKS- P1 ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn T, Đào Văn C, Đào Châu A, Dương Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T; điểm h khoản 3 Điều 251 của BLHS đối với Đào Văn C; điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS đối với Đào Châu A; khoản 1 Điều 251 của BLHS đối với Dương Văn L;

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng. Đại diện VKS đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn C, Đào Châu A, Dương Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20 năm tù. Phạt bổ sung từ 20 - 25triệu đồng.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn Ctừ 17 đến 18 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Châu A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

Luật sư Bùi Đình Sơn bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T gửi bản bào chữa đến phiên tòa, không có ý kiến gì về tội danh bị cáo bị truy tố. Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai

báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra bị cáo đã khai ra đối tượng bán ma túy cho bị cáo có tên Đào Ngọc Long sẽ giúp cho Cơ quan điều tra bắt giữ đối tượng, tránh bỏ lọt tội phạm nên đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS; Bị cáo là lao động chính, có 2 con còn nhỏ nên đề áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Luật sư Nguyễn Hùng Phi bào chữa cho bị cáo Đào Văn C trình bày: Đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố. Luật sư phân tích bị cáo là người đồng phạm giúp sức, có vai trò không đáng kể trong vụ án; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo tuổi đời còn trẻ, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

2.1. Hành vi phạm tội của Dương Văn L: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 14/3/2019 Long đem 3 gói ma túy, loại Ketamine đến khu vực trước cửa quán Karaoke Royal thuộc thôn T, xã Y, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để bán thì bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 1,949gam Ketamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Long thu giữ 0,379gam Ketamine và 0,380gam ma túy MDMA. Tổng số ma túy Long bị thu giữ là 2,328 gam Ketamine và 0,380 gam MDMA.

Căn cứ lời khai của Dương Văn L, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T, Đào Văn C và Đào Châu A, đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ đầu tháng 02/2019 đến ngày 14/3/2019 Dương Văn L đã 04 lần mua trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng và bán lại cho người khác, cụ thể:

+ Rạng sáng ngày 13/02/2019, tại quán Karaoke Dragon thuộc thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dương Văn L mua của Nguyễn Văn T 0,5gam Ketamine với giá tiền là 800.000đ.

+ Khoảng 23 giờ ngày 07/3/2019, tại nơi ở của T ở thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (cạnh quán Karaoke Dragon), Long mua của T 01 gam Ketamine với giá tiền là 1.500.000đ.

+ Khoảng 13 giờ ngày 09/3/2019, tại nơi ở của T ở thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (cạnh quán Karaoke Dragon), Long mua của T 03 gam Ketamine với giá tiền là 4.500.000đ.

+ Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2019, tại nơi ở của T ở thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (cạnh quán Karaoke Dragon), Long mua của T 06 viên ma túy tổng hợp với giá tiền là 1.500.000đ.

Long khai số ma túy mua của T nên trên, sau đó bán Long lại cho một người không rõ tên, địa chỉ 0,5g Ketamine và bán cho Nguyễn Bá Lâm 03 túi Ketamine và 05 viên ma túy tổng hợp. Quá trình điều tra chưa lấy được lời khai của Lâm và chưa xác định được người mua 0,5gam Ketamine của Long nên chưa đủ căn cứ kết luận các lần Long bán trái phép chất ma túy như Long đã khai. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu đủ căn cứ thì xử lý sau.

Hành vi của Dương Văn L cất giữ 2,328 gam Ketamine và 0,380 gam MDMA với mục đích để bán đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

2.2. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T: Trong thời gian từ đầu tháng 02/2019 đến ngày 14/3/2019 Nguyễn Văn T đã trực tiếp chỉ đạo Đào Văn Cvà Đào Châu A là người làm thuê cho T tại quán Karaoke Dragon bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn L 04 lần như đã nêu tại mục 2.1 (phần hành vi phạm tội của Long) và 01 lần vào khoảng đầu tháng 3/2019, T đưa cho Đào Văn C02 viên ma túy tổng hợp để bán cho 1 người nam thanh niên chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ với số tiền là 500.000đ.

Khám xét khẩn cấp phòng ngủ của Nguyễn Văn T tại thôn Y, xã D, huyện K thu giữ 14,862 gam Ketamine và 47,468 gam MDMA. Khám xét xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 89A-099.69 của T thu giữ 56,607 gam Ketamine và 323,933gam MDMA. Toàn bộ số ma túy trên, T thừa nhận cất giữ để bán. Đồng thời, T còn phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã bán cho Long và cho 1 người đàn ông không rõ tên, địa chỉ là 4,5 gam Ketamine và 08 viên ma túy tổng hợp MDMA bằng 3,04 gam MDMA. Như vậy, tổng số ma túy mà T đang cất giữ để bán và đã bán là **75,969** gam Ketamine và **371,401** gam MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

2.3. Đào Văn Clà người làm thuê cho T tại quán Karaoke Dragon thuộc thôn Y, xã D, huyện K; C biết rõ T mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn giúp sức cho T bán trái phép 03 gam ma túy, loại Ketamine cho Dương Văn L vào ngày 10/3/2019 và bán 02 viên ma túy tổng hợp loại MDMA có trọng lượng 0,76 gam cho 1 người nam giới không rõ tên, địa chỉ vào đầu tháng 3/2019.

Đồng thời, đêm ngày 13/3/2019 T giao cho C quản lý 11,862 gam Ketamine và 46,708 gam MDMA cất giữ trong tủ quần áo, trong phòng ngủ của T (tại tầng 2 nhà ở của chị H1) để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ nên C phải chịu trách nhiệm cùng với T về số ma túy này. Tổng số ma túy mà C giúp sức cho T để bán là **14,862** gam Ketamine và **47,468** gam ma túy, loại MDMA. Do đó, C đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm: "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này".

2.4. Đào Châu A là người làm thuê cho T tại quán Karaoke Dragon thuộc thôn Y, xã D, huyện K; A biết rõ T mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn giúp sức cho T 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn L, cụ thể: Ngày 07/3/2019 Đào Châu A làm theo chỉ đạo của T bán cho Long **01** gam Ketamine; tiếp đến, khoảng 13 giờ ngày 10/3/2019 T đưa cho A 06 viên ma túy MDMA có khối lượng **2,28** gam để A bán cho Long. Như vậy, Đào Châu A đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, với vai trò là người giúp sức.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 07 năm đến 15 năm: "Phạm tội từ 02 lần trở lên".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; động cơ, mục đích phạm tội; vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây bức xúc cho xã hội. Trong thời gian gần đây tình hình tàng trữ, mua bán trái phép các chất ma túy diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; vì vậy, cần phải xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà mỗi bị cáo đã thực hiện mới đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, Dương Văn L thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn C, Đào Châu A đồng phạm với nhau. Trong đó, T là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp chỉ đạo, điều hành C và A thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò cao nhất trong các đồng phạm. C và A là người làm thuê cho T, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo, điều hành của T nên có vai trò là người giúp sức.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Bị cáo A có bố đẻ là ông Đào Công Khanh là thương binh hạng 4/4 và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Bị cáo T có ông bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và Kỷ niệm chương Thanh niên xung phong. Vợ bị cáo T và bị cáo A có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính nên xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, bị cáo T và bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo C đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 do bị cáo tuổi đời còn trẻ, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế cũng không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Đào Văn Cphải chịu tình tiết tăng nặng: Phạm tội từ 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo C phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án số 83/2015/HSST ngày 31/12/2015 của TAND huyện K nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Châu A có hành vi giúp sức cho T bán trái phép chất ma túy cho Long 02 lần nhưng đã tính là tình tiết định khung hình phạt nên không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng này. Bị cáo Dương Văn L có hành vi mua trái phép chất ma túy của T 04 lần nhưng chưa đủ chứng cứ chứng minh về các lần Long bán trái phép chất ma túy cho người khác như Long đã khai nên cũng chưa đủ căn cứ để buộc Long chịu tình tiết tăng nặng này.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án; cần xử phạt mỗi bị cáo theo mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội với động cơ, mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy nên phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS.

Các bị cáo Dương Văn L là người nghiện ma túy, phạm tội để thỏa mãn việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo không có tài sản và thu nhập; bị cáo Đào Văn Cvà Đào Châu A đều là người làm thuê, thực hiện hành vi phạm tội theo chỉ đạo, điều hành của T, không được thu lợi gì từ việc mua bán trái phép chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này.

[6] Biện pháp tư pháp:

6.1. Tịch thu cho hủy số ma túy hoàn trả sau giám định gồm: 01 (một) hộp niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 233/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên có 15 (mười lăm) dấu tròn đỏ và 06 (sáu) chữ ký. 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 230/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên có 03 (ba) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký. 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 244/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên có 03 (ba) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký.

6.2. Tịch thu, cho hủy các vật chứng mang dấu vết tội phạm nhưng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) hộp màu đỏ kích thước (16x12)cm. 01 (một) quần bò màu xám, xước kích thước (90x40)cm có chữ MASERATION đã cũ. 01 (một) túi nilon màu xanh có chữ Sacombank, kích thước (28x26)cm. 01 (một) hộp giấy màu vàng đỏ kích thước (13x13x8)cm. 01 chiếc cân điện tử thu giữ của T.

6.3. Tịch thu, bán đấu giá, nộp vào ngân sách nhà nước các tài sản do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia thu của Long.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng, vàng, hồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xám đen, bốn số cuối IMEI là 3402, có ốp lưng hình 2 con sói thu giữ của C.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng trắng, bốn số cuối IMEI là 7487, có ốp lưng bằng nhựa thu giữ của C.

- 01 (một) chiếcđiện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có ốp lưng màu đen bên trong có lắp một sim liên lạc thu giữ của Á.

6.4. Tịch thu, sung quỹ số tiền 30.000đ thu của Long, đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 244/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên.

6.5. Trả lại Nguyễn Văn T các tài sản, đồ vật sau do không liên quan đến tội phạm.

- 01 (một) CMND số 145160052 và 01 (một) Giấy phép lái xe số 330155011920 hạng B2 đều mang tên Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại Iphone màu đen của T.

- 01 đầu thu Camera màu đen kích thước (26x23x4)cm trên đầu có chữ DSS.

- Số tiền 23.894.000đ.

6.6. Trả lại Đào Văn Ccác tài sản, đồ vật sau đây do không liên quan đến tội phạm:

- 01 (một) ví giả da màu nâu đã cũ.

- 01 (một) thẻ CCCD số 033096001451 mang tên Đào Văn C.

- Số tiền 6.480.000đ.

6.7. Trả lại Đào Châu A các tài sản, đồ vật sau đây do không có liên quan đến tội phạm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

6.8. Tịch thu, cho hủy các đồ vật thu giữ tại quán Karaoke Dragon của Nguyễn Văn T, do không được cấp phép kinh doanh và không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 13 (mười ba) bình kim loại màu xanh đều có kích thước: Chiều cao là 61cm, đường kính đáy là 15cm, phía trên có van khóa bên trong chứa khí Dinitrogen monoxide (N2O) được Viện khoa học hình sự- Bộ Công an niêm phong gửi hoàn lại sau giám định đều có 01 (một) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký trên giấy dán niêm phong ở van bình kim loại.

- 15 (mười lăm) bình kim loại gồm: 13 (mười ba) bình màu xanh đều có kích thước: Chiều cao là 61cm, đường kính đáy là 15cm; 01 (một) bình màu vàng có kích thước: Chiều cao là 66cm, đường kính đáy là 15cm; 01 (một) bình màu xám đều có kích thước: Chiều cao là 130cm, đường kính đáy là 22cm; phía trên tất cả các bình này đều có van khóa, bên trong không chứa chất khí gì được Viện khoa học hình sự- Bộ Công an niêm phong gửi hoàn lại sau giám định đều có 01 (một) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký trên giấy dán niêm phong ở van bình kim loại.

- 13 (mười ba) túi nilon, mỗi túi chứa 50 quả bóng cao su trong đó có 06 (sáu) túi nilon chứa bóng cao su màu trắng; 07 (bảy) túi nilon chứa bóng cao su màu đen, được niêm phong trong cùng một thùng bìa cattong ký hiệu BC1, có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và 08 (tám) chữ ký.

6.9. Truy thu số tiền 2.800.000đ của Nguyễn Văn T do bán trái phép chất ma túy mà có.

6.10. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, màu trắng, biển kiểm soát: 89A-099.69 đăng ký mang tên Nguyễn Văn T là tài sản chung hợp pháp của T và vợ là chị An Thị Thanh Hoa. Kết quả điều tra xác định T và chị Hoa đang thế chấp chiếc xe ô tô trên tại Ngân hàng TMCP Quân đội để vay số tiền 600.000.000đ từ ngày 24/3/2017; đến thời điểm ngày 23/5/2019 vẫn còn nợ ngân hàng 127.000.000đ. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị Hoa để bảo đảm khoản tiền vay của ngân hàng là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn C, Đào Châu A, Dương Văn L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng: điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **20** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/3/2019. Phạt bổ sung 25.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn C**17** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

2.3. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Châu A **07** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Á.

2.4. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn L **03** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Long.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định gồm:

- 01 (một) hộp niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 233/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên có 15 (mười lăm) dấu tròn đỏ và 06 (sáu) chữ ký.

- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 230/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên có 03 (ba) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký.

- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 244/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên có 03 (ba) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký.

3.2. Tịch thu, cho hủy các vật chứng mang dấu vết tội phạm nhưng không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 01 (một) hộp màu đỏ kích thước (16x12)cm.

- 01 quần bò màu xám, xước kích thước (90x40)cm có chữ MASERATION đã cũ.

- 01 (một) túi nilon màu xanh có chữ Sacombank, kích thước (28x26)cm

- 01 (một) hộp giấy màu vàng đỏ kích thước (13x13x8)cm.

- 01 chiếc cân điện tử thu giữ của T.

3.3. Tịch thu, bán đấu giá, nộp vào ngân sách nhà nước các tài sản do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia thu của Long, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu S1 có 02 (hai) dấu tròn đỏ và 05 (năm) chữ ký.

- 01 điện thoại Iphone màu trắng, vàng, hồng đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu S3 có 02 (hai) dấu tròn đỏ và 05 (năm) chữ ký.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu xám đen, bốn số cuối IMEI là 3402, có ốp lưng hình 2 con sói bên trong có lắp một sim liên lạc có năm số hàng cuối trên sim là 59583 thu giữ của C; đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu số I có 05 (năm) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên và 03 (ba) chữ ký.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng trắng, bốn số cuối IMEI là 7487, có ốp lưng bằng nhựa bên trong có lắp một sim liên lạc có năm số hàng cuối trên sim là 36042 thu giữ của C; đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu số II có 05 (năm) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên và 03 (ba) chữ ký.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen, có ốp lưng màu đen bên trong có lắp một sim liên lạc có năm số hàng cuối trên sim là 53207 thu giữ của Á. Đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu số III có 05 (năm) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên và 03 (ba) chữ ký.

3.4. Tịch thu, sung quỹ số tiền 30.000đ thu của Long, trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 244/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên có 03 (ba) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký.

3.5. Trả lại Nguyễn Văn T các tài sản, đồ vật sau do không liên quan đến tội phạm.

- 01 (một) CMND số 145160052 và 01 (một) Giấy phép lái xe số 330155011920 hạng B2 đều mang tên Nguyễn Văn T.

- 01 điện thoại Iphone màu đen của T, đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu S2 có 02 (hai) dấu tròn đỏ và 05 (năm) chữ ký.

- 01 đầu thu Camera màu đen kích thước (26x23x4)cm trên đầu có chữ DSS, đựng trong hộp bìa cattong niêm phong có 08 (tám) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên và 19 (mười chín) chữ ký.

- Số tiền 23.894.000đ (đang quản lý trong tài khoản của Cục Thi hành án dân sự, tại KBNN Hưng Yên).

3.6. Trả lại Đào Văn Ccác tài sản, đồ vật sau đây do không liên quan đến tội phạm:

- 01 (một) ví giả da màu nâu đã cũ.

- 01 (một) thẻ CCCD số 033096001451 mang tên Đào Văn Csinh ngày 22/02/1996, nơi thường trú: Nhuế Dương, Khoái Châu, Hưng Yên.

- Số tiền 6.480.000đ (đang quản lý trong tài khoản của Cục Thi hành án dân sự, tại KBNN Hưng Yên).

3.7. Trả lại Đào Châu A các tài sản, đồ vật sau đây do không có liên quan đến tội phạm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bốn số cuối IMEI1 là 5510, bốn số cuối IMEI2 là 5517, bên trong có lắp hai sim liên lạc có năm số hàng cuối trên sim 1 là 98195, bốn số hàng cuối trên sim 2 là 3792 thu giữ của Á; đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu số IV có 05 (năm) dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên và 03 (ba) chữ ký.

3.8. Tịch thu, cho hủy các đồ vật thu giữ tại quán Karaoke Dragon của Nguyễn Văn T, do không được cấp phép kinh doanh và không còn giá trị sử dụng, gồm:

- 13 (mười ba) bình kim loại màu xanh đều có kích thước: Chiều cao là 61cm, đường kính đáy là 15cm, phía trên có van khóa bên trong chứa khí Dinitrogen monoxide (N2O) được Viện khoa học hình sự- Bộ Công an niêm phong gửi hoàn lại sau giám định đều có 01 (một) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký trên giấy dán niêm phong ở van bình kim loại.

- 15 (mười lăm) bình kim loại gồm: 13 (mười ba) bình màu xanh đều có kích thước: Chiều cao là 61cm, đường kính đáy là 15cm; 01 (một) bình màu vàng có kích thước: Chiều cao là 66cm, đường kính đáy là 15cm; 01 (một) bình màu xám đều có kích thước: Chiều cao là 130cm, đường kính đáy là 22cm; phía trên tất cả các bình này đều có van khóa, bên trong không chứa chất khí gì được Viện khoa học hình sự- Bộ Công an niêm phong gửi hoàn lại sau giám định đều có 01 (một) dấu tròn đỏ và 02 (hai) chữ ký trên giấy dán niêm phong ở van bình kim loại.

- 13 (mười ba) túi nilon, mỗi túi chứa 50 quả bóng cao su trong đó có 06 (sáu) túi nilon chứa bóng cao su màu trắng; 07 (bảy) túi nilon chứa bóng cao su màu đen, được niêm phong trong cùng một thùng bìa cattong ký hiệu BC1, có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Công an xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và 08 (tám) chữ ký.

3.9. Truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000đ của Nguyễn Văn T do phạm tội mà có.

(Số lượng, tình trạng, đặc điểm chi tiết các vật chứng, tài sản nêu trên được mô tả cụ thể theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS-P1 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn C, Đào Châu A và Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; thời hạn kháng cáo của những người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cq CSĐT- CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Lưu VP, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Huy